TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2019/HNGĐ	*Cao Ph, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 36/2019/HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị B; sinh ngày 16/12/1998

Nơi cư trú: Xóm R, xã Cao S, huyện Đà B, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Ng; sinh ngày 01/8/1990

Nơi cư trú: Xóm Bái Th, xã Yên Th, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị B và anh Bùi Văn Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị B và anh Bùi Văn Ng thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thái S sinh ngày 07/10/2017 cho đến khi cháu S

trưởng thành. Anh Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn Ng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Đặng Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Văn Ng chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không có tài chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: Chị Đặng Thị B tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong, theo biên lai thu số 0001017 ngày 20 tháng 5 năm 2019.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hòa Bình
- Các đương sự
- VKSND huyện Cao Phg
- UBND xã Yên Th
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền